

Bản án số: 178/ 2022/DS-PT
Ngày: 28 -7- 2022
V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS- ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1918/2022/QĐPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Huệ A; địa chỉ: Khu phố 4, phường B, thị xã H, Bình Định; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn P - Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Minh H, sinh năm 1958; đại diện theo ủy quyền có bà Trịnh Thị Huệ A (Hợp đồng ủy quyền ngày 10-01-2022), có mặt.

+ Anh Bùi Công H, sinh năm 1988; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đồng trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã H, Bình Định.

+ Ông Đỗ Minh H, sinh năm 1972; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cư trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã H, Bình Định.

+ Hạt Kiểm lâm huyện H, tỉnh Bình Định, người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Văn H, Hạt trưởng; có mặt.

4. *Người kháng cáo*: Bà Trịnh Thị Huệ A; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nội dung vụ án theo trình bày của các đương sự

- *Nguyên đơn bà Trịnh Thị Huệ A trình bày:*

Ngày 17/8/2014, con trai của bà là Bùi Công H điều khiển xe ô tô 77H-0775 vận chuyển gỗ trái pháp luật bị Hạt Kiểm lâm huyện H lập biên bản vi phạm hành chính. Ngoài Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H; ngày 13/10/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3421/QĐ-XPVPHC đối với ông Đỗ Minh H với vai trò là chủ phương tiện vận chuyển lâm sản trái pháp luật, trong đó áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu xe ô tô biển kiểm soát 77H-0775 của ông Đỗ Minh H.

Sau đó, chồng bà là ông Bùi Văn H có đơn khởi kiện. Ngày 01/6/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Bản án phúc thẩm số 65/2017/HC-PT, tuyên hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3421/QĐ-XPVPHC về hình thức xử phạt bổ sung tịch thu xe ô tô 77H-0775 của ông Đỗ Minh H và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trả lại xe ô tô cho ông H. Ngày 12/10/2018, Hạt Kiểm lâm H đã tổ chức trả lại xe ô tô 77H-0775 cho vợ chồng bà. Ngày 08/6/2020, bà Trịnh Thị Huệ A theo Hợp đồng ủy quyền của ông Đỗ Minh H có Văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhưng hai bên không thỏa thuận được. Đến ngày 18/01/2021, bà A có đơn khởi kiện yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phải bồi thường các khoản tiền sau:

- Thiệt hại về kinh tế do không hoạt động kinh doanh trong 4 năm 02 tháng 25 ngày là 762.500.000đồng. Cụ thể là mất thu nhập mỗi ngày là 500.000đồng.

- Sửa chữa xe, thay thế phụ tùng cho xe biển số 77H – 0775 sau khi được nhận lại xe là 74.605.000đồng;

- Bồi thường 100 can nhựa loại 21 lít và 01 tấm bạt phủ xe là 7.000.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại do không được sử dụng xe nói trên trong thời gian 4 năm 02 tháng 25 ngày là 53.000.000 đồng. Vì lý do mỗi năm không sử dụng xe thì tôi bị thiệt hại là 13.000.000đồng.

- Tiền thuế phải nộp cho Chi cục thuế khu vực H, H, A Lão trong thời gian 4 năm 02 tháng 25 ngày là 20.885.730 đồng;

- Tiền xử phạt vi phạm hành chính và tiền đi lại để tham gia các vụ án là 30.000.000 đồng.

- Tổng số tiền thiệt hại mà bà yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định bồi thường thiệt về tài sản là 947.990.730 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2021, bà A tự nguyện rút yêu cầu bồi thường tiền mà bà A nợ Chi cục thuế khu vực H, H, A Lão trong thời gian 4 năm 02 tháng 25 ngày là 20.885.730 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà A yêu cầu bồi thường là 927.105.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A yêu cầu phải tính tiền lãi cho bà đối với số tiền 927.105.000 đồng theo lãi xuất ngân hàng từ ngày bắt giữ xe ô tô 77H – 0775 cho đến khi trả xe.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Trần Văn P trình bày:

Xe ô tô do ông Bùi Công H vận chuyển gỗ trái phép Hạt Kiểm lâm huyện H lập biên bản vi phạm hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3421/QĐ-XPVPHC đối với ông Đỗ Minh H là chủ phương tiện vận chuyển gỗ trái phép; sau khi có kết quả giải quyết vụ án hành chính do ông Bùi Văn H khởi kiện thì Hạt Kiểm lâm H đã tổ chức trả lại xe ô tô BKS 77H-0775 cho ông Đỗ Minh H.

Sau khi nhận được Văn bản yêu cầu bồi thường của bà Trịnh Thị Huệ A theo hợp đồng ủy quyền của ông Đỗ Minh H, ngày 17/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 149/TB-UBND về việc thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường. Ngày 24/6/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 496/QĐ-SNN về việc thành lập Tổ xác minh thiệt hại để giải quyết yêu cầu bồi thường.

Kết quả xác minh thiệt hại theo văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà A như sau:

+ Xác minh việc mất 100 cái canh nhựa loại 20 lít và 01 tấm bạt phủ xe

Ngày 29/6/2020, Tổ xác minh thiệt hại làm việc với ông Huỳnh Bảo Ly, Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện H, người thụ lý hồ sơ vi phạm có liên quan đến xe ô tô BKS 77H-0775, tại buổi làm việc có sự tham gia của bà Trịnh Thị Huệ A. Qua làm việc, ông Huỳnh Bảo Ly cho biết: Cơ quan Hạt Kiểm lâm huyện H bắt giữ xe ô tô BKS 77H-0775 vận chuyển gỗ trái pháp luật có trách nhiệm giữ xe và gỗ để làm chứng cứ xác minh, xử lý vụ việc. Việc tạm giữ được thể hiện trong Quyết định tạm giữ và Biên bản tạm giữ ghi ngày 17/8/2014 của Hạt Kiểm lâm huyện H, ngoài ra cơ quan chức năng không giữ bất cứ thứ gì khác (Biên bản tạm giữ có xác nhận của lái xe là ông Bùi Công H). Nên việc xác định mất 100 cái canh nhựa loại 20 lít và 01 tấm bạt phủ xe trong thời gian tạm giữ xe ô tô BKS 77H-0775 tại Hạt Kiểm lâm huyện H là không có cơ sở để xác định.

+ Xác minh việc sửa chữa xe ô tô BKS 77H-0775

Ngày 29/6/2020, Tổ xác minh thiết hại làm việc với chủ cơ sở sửa chữa xe ô tô Quang Ý (ông Nguyễn Văn Quang) ở phường B, thị xã H và được ông cho biết: Cơ sở chỉ bảo dưỡng xe ô tô BKS 77H-0775 với các nội dung: Vô dầu mỡ ổ bi, tán bổ, tiện lán đĩa vớt tông bua,... với số tiền là 1.680.000 đồng. Ông Quang không có làm máy của xe ô tô BKS 77H-0775, các chứng từ do bà Huệ A cung cấp cho cơ quan chức năng về việc làm máy xe ô tô là do ông Quang viết, nhưng không phải làm máy của chiếc xe ô tô BKS 77H-0775, mà đó là làm máy cho xe ô tô tải nhỏ khác của bà Huệ A trước đây.

Ngày 29/6/2020, Tổ xác minh thiết hại làm việc với chủ cơ sở sửa chữa ô tô Hùng (ông Hồ Xuân Hùng) cho biết: Ông Hùng có làm đồng và sơn xe ô tô BKS 77H-0775, xuất H đơn số 0086564 ngày 19/11/2018 cho Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Hiệp H của bà Huệ A với số tiền là 33.500.000 đồng, ngoài ra ông Hùng không sửa chữa gì khác của chiếc xe ô tô nói trên.

+ Xác minh việc mua phụ tùng thay thế xe ô tô BKS 77H-0775

Việc mua các vật tư, phụ tùng thay thế xe ô tô BKS 77H-0775, Tổ xác minh thiết hại đã xác minh tại các cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô do bà Huệ A cung cấp, nhưng hầu hết các cửa hàng đều không xác định được việc có bán phụ tùng xe ô tô cho bà Huệ A hay không thì không nhớ rõ (vì không có hóa đơn bán hàng); Tuy nhiên, khi tạm giữ xe ô tô theo Quyết định tạm giữ số 29/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 17/8/2014 của Hạt Kiểm lâm huyện H, chỉ giữ 01 xe ô tô 77H-0775 đã qua sử dụng; việc trả lại xe chỉ ghi nhận là xe không hoạt động được, bị gỉ sét, lốp xẹp, xe hư hỏng qua thời gian.

+ Thiệt hại do không sử dụng, khai thác xe ô tô BKS 77H-0775 (thu nhập thực tế bị mất)

- Ngày 30/6/2020, ngày 01/7/2020 Tổ xác minh thiết hại tổ chức xác minh tại các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn thị xã H, gồm: Hợp tác xã vận tải H, hộ kinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch Đức Huy và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Vũ Linh Lan để xác minh giá cho thuê trung bình 01 tháng của tài sản cùng loại (xe ô tô tải trọng 1,4 tấn, hiệu KIA). Kết quả: Các cơ sở, công ty vận tải không kinh doanh cho thuê dịch vụ vận tải loại xe ô tô tải trọng 1,4 tấn.

- Theo đề nghị của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày 21/7/2020, Chi cục thuế khu vực H, H, A Lã ban hành Văn bản số 2579/CCT-VN.QLT về việc cung cấp thông tin; trong đó, Chi cục thuế đã cung cấp đến thời điểm tháng 6/2020 trên địa bàn không có trường hợp đơn vị kinh doanh nào có cho thuê vận tải hàng hóa loại xe tương ứng (tải trọng hàng hóa cho phép 1,4 tấn) kê khai thuế tại chi cục.

+ Thiệt hại do giảm thời hạn sử dụng xe ô tô BKS 77H-0775

Theo yêu cầu của bà Trịnh Thị Huệ A đề nghị bồi thường thiệt hại do giảm thời hạn sử dụng xe ô tô (04 năm, 02 tháng, 25 ngày), cứ 01 năm sử dụng là 13.000.000 đồng (vay ngân hàng 04 năm, 02 tháng, 25 ngày), số tiền phải trả là

53.000.000 đồng; tài liệu do bà Huệ A cung cấp Hợp đồng tín dụng giữa bên cho vay là Ngân hàng S - Chi nhánh Bình Định (Phòng giao dịch B) với bên vay bà Trịnh Thị Huệ A, lập ngày 25/7/2013 có nội dung vay 180.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn mua bán chuyển hàng nông sản thực phẩm (không phải vay để mua xe ô tô). Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 quy định tại Chương III - Thiệt hại được bồi thường (từ Điều 22 đến Điều 32) không quy định phải bồi thường do giảm thời hạn sử dụng tài sản (xe ô tô), nên Tổ xác minh thiệt hại không có căn cứ để xác minh bồi thường thiệt hại.

+ *Thiệt hại do phải nộp tiền phạt vi phạm hành chính 30.000.000 đồng*

Căn cứ Bản án phúc thẩm số 65/2017/HC-PT ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, trong đó không có yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phải trả lại tiền đã nộp phạt vi phạm hành chính cho người bị xử phạt; do đó, không có căn cứ để xác minh bồi thường thiệt hại do phải nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

Mặt khác, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 2008/SNN-TTr về việc đề nghị cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu bồi thường thiệt hại; trong đó đề nghị bà Trịnh Thị Huệ A (là người được ủy quyền yêu cầu bồi thường) liên hệ ông Đỗ Minh H là đối tượng được bồi thường có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông Đỗ Minh H có thu nhập thực tế bị mất trong thời gian do không sử dụng, khai thác xe ô tô BKS 77H-0775. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị Huệ A chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến ông Đỗ Minh H có thu nhập thực tế bị mất trong thời gian do không sử dụng, khai thác xe ô tô nói trên.

Tại Khoản 5, Điều 4 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 có quy định: *“Trường hợp người bị thiệt hại có một phần lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì Nhà nước chỉ bồi thường phần thiệt hại sau khi trừ đi phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người bị thiệt hại”*. Trong trường hợp khi làm việc với Hạt Kiểm lâm huyện H, nêu ông Đỗ Minh H khai đã bán xe ô tô BKS 77H-0775 cho vợ chồng ông Bùi Văn H và bà Trịnh Thị Huệ A, thì cơ quan chức năng sẽ xem xét trách nhiệm của người quản lý, sử dụng, khai thác chiếc xe là ông Bùi Văn H và bà Trịnh Thị Huệ A. Như vậy, ông Đỗ Minh H có một phần lỗi khi không khai báo đã bán xe ô tô BKS 77H-0775 cho vợ chồng ông H và bà A đã dẫn đến việc tịch thu xe ô tô nói trên không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, khi cơ quan chức năng tạm giữ xe ô tô BKS 77H-0775, vợ chồng ông H và bà A không đến Hạt Kiểm lâm huyện H để liên hệ làm việc, dẫn đến việc tịch thu xe ô tô nói trên không đúng quy định của pháp luật, nên vợ chồng ông H và bà A có một phần lỗi của mình.

Từ những ý kiến nêu trên, bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Đồng ý bồi thường số tiền 41.381.000 đồng, gồm: Chi phí làm đồng và sơn xe ô tô: 25.666.000 đồng; chi phí bảo dưỡng xe ô tô: 1.680.000 đồng; chi phí mua 04 lốp sau và 02 lốp trước (lốp+ruột) xe ô tô: 9.319.000 đồng; chi phí mua 01 bình ắc quy loại 85A: 1.683.000 đồng, chi phí mua 01 cặp đèn trước: 3.033.000 đồng.

Đối với các yêu cầu bồi thường còn lại của bà A thì bị đơn không đồng ý vì không có căn cứ.

- *Đại diện Hạt kiểm lâm huyện H trình bày:*

Ngày 17/8/2014, Hạt Kiểm lâm huyện H có bắt giữ xe ô tô mang biển kiểm soát 77H 0775 vận chuyển 26 (hai mươi sáu) hộp gỗ xẻ, khối lượng 1,585 m³, chủng loại Re, nhóm VI trái pháp luật, người điều khiển phương tiện là ông Bùi Công H, sinh năm 1988, nghề nghiệp lái xe, địa chỉ khối 4, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định. Cơ sở để tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77H-0775 là vì chiếc xe ô tô này do ông Bùi công H điều khiển vận chuyển lâm sản trái pháp luật bị Hạt Kiểm lâm huyện H bắt giữ. Do vậy, trên cơ sở hành vi vi phạm của ông Bùi Công H, Hạt trưởng đã ban hành Quyết định tạm giữ số 29/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 17/8/2014 và Biên bản tạm giữ số 21/BB-TGTVPTGPCC ngày 17/8/2014, tạm giữ chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 77H-0775 và tang vật vi phạm để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật. Việc Hạt trưởng đã ban hành Quyết định tạm giữ, Biên bản tạm giữ đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 77H-0775 là đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng quy định của pháp luật.

Khi giữ xe ngoài tang vật vi phạm là gỗ còn có 15 đến 20 can nhựa do không thuộc đối tượng bị tạm giữ nên Hạt không ghi nhận trong biên bản tạm giữ, số can nhựa này tạm giao cho thủ kho bảo quản. Ông Huỳnh Bảo Ly, thanh tra pháp chế Hạt có yêu cầu ông Bùi Công H đến nhận lại nhưng ông H không nhận, tài sản đó không thuộc tài sản do cơ quan Hạt Kiểm lâm quản lý, tạm giữ. Các vật dụng khác không thuộc tang vật, phương tiện bị tạm giữ, nên Hạt không chịu trách nhiệm.

Quyết định số 3421/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Minh H, ở thị trấn B, huyện H và tịch thu chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 77H-0775 của ông Đỗ Minh H theo quy định của pháp luật, việc giữ xe trong thời gian dài theo quyết định để hư hỏng là do các nguyên nhân: Thời gian tạm giữ xe từ ngày 17/8/2014 đến ngày 12/10/2018 là hơn 04 năm; thời gian tạm giữ quá lâu, trong khi xe không hoạt động dẫn đến máy không nổ, khung sườn bị rỉ sét, sơn bong tróc... Thời gian tạm giữ lâu là do vụ kiện kéo dài giữa gia đình bà Trịnh Thị Huệ A khởi kiện Quyết định xử phạt số 3421/QĐ-XPVC ngày 13/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Hạt Kiểm lâm huyện H không có nhà để bảo quản xe bị tạm giữ, tịch thu, Hạt Kiểm lâm cũng đã sử dụng tất cả các điều kiện hiện có của đơn vị để bảo quản xe, cũng như chi tiền ngân sách mua bạt để phủ xe bảo quản, nhưng theo thời gian thì không thể tránh khỏi việc hư hỏng xảy ra.

Việc mất 01 tấm bạt đen phủ thùng xe; mất 100 can nhựa đựng nước, loại 21 lít. Những vật dụng này không thuộc quyền tạm giữ của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, do vậy trong biên bản, quyết định tạm giữ của Hạt Kiểm lâm huyện H không thể hiện nội dung tạm giữ những vật dụng này. Ông Huỳnh Bảo Ly cũng đã từng điện thoại yêu cầu ông Bùi Công H (lái xe) đến nhận những thùng

đựng nước, nhưng ông H không đến nhận. Hạt không chịu trách nhiệm khi những vật dụng này bị thất lạc, hư hỏng.

- Ông Đỗ Minh H trình bày: Ông thống nhất như lời trình bày của bà A về việc mua bán xe ô tô giữa ông với vợ chồng bà A. Nay ông đã nhận đủ tiền bán xe từ vợ chồng bà A, ông không tranh chấp về chiếc xe ô tô nói trên với bà A. Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Ông đề nghị Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Công H, bà Trịnh Thị Huệ A trình bày: Ông thống nhất như lời khai và yêu cầu khởi kiện của bà A.

[2] Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 53 và Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017. Căn cứ các Điều 585, Điều 589 và Điều 598 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Huệ A.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước cho bà Trịnh Thị Huệ A số tiền 41.381.000 đồng (*Bốn mươi một triệu, ba trăm tám mươi một ngàn đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Huệ A về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định bồi thường số tiền 885.724.000 đồng (*Tám trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 06-05-2022 bà Trịnh Thị Huệ A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phải bồi thường do hành vi tịch thu xe trái pháp luật, gây thiệt hại là 927.500.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng

mặt. Về yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trịnh Thị Huệ A được ông Đỗ Minh H ủy quyền thực hiện yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/6/2020 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định nên bà A là người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại trong thời gian xe ô tô BKS 77H-0775 của ông Đỗ Minh H bị tịch thu, theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Bà Trịnh Thị Huệ A khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bồi thường cho chính bà A. Trước và trong quá trình giải quyết vụ án ông H cho rằng ông đã nhận đủ tiền bán xe từ vợ chồng bà A, ông H và ông đã giao xe cho bà A, ông H sử dụng, ông không tranh chấp về chiếc xe ô tô nói trên với bà A, ông H nên ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A; như vậy bà A, ông H là người sở hữu, quản lý xe trên thực tế, nên bà A ông H mới là người bị thiệt hại (nếu có). Bản án sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định bà A tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế với tổng số tiền là 762.500.000đồng. Bà A cho rằng vì xe ô tô nói trên đã bị tịch thu nên gia đình bà phải thuê xe để chở nước với giá 500.000đồng/ 01 ngày, nhưng bà A không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thuê xe. Bên cạnh đó, theo lời trình bày của bà A thì Tổ xác minh thiệt hại của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (thành lập theo Quyết định số 386/QĐ-SNN ngày 26/5/2020 của giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định) đã tổ chức xác minh tại các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn thị xã H, gồm: Hợp tác xã vận tải H, hộ kinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch Đức Huy và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Vũ Linh Lan để xác minh giá cho thuê trung bình 01 tháng của tài sản cùng loại (xe ô tô tải trọng 1,4 tấn, hiệu KIA). Kết quả: Các cơ sở, công ty vận tải không kinh doanh cho thuê dịch vụ vận tải loại xe ô tô tải trọng 1,4 tấn. Ngày 21/7/2020, Chi cục thuế khu vực H - H - A Lã ban hành Văn bản số 2579/CCT-VN.QLT về việc cung cấp thông tin; trong đó, Chi cục thuế đã cung cấp đến thời điểm tháng 6/2020 trên địa bàn không có trường hợp đơn vị kinh doanh nào có cho thuê vận tải hàng hóa loại xe tương ứng (tải trọng hàng hóa cho phép 1,4 tấn) kê khai thuế tại Chi cục. Do đó, yêu cầu của bà A không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu sửa chữa xe, thay thế phụ tùng cho xe biển số 77H – 0775 sau khi được nhận lại xe là 74.605.000đồng. Bà A đã cung cấp 01 hóa đơn

bán hàng ngày 19/11/2018 tại Garage Hùng của ông Hồ Xuân Hùng về việc sơn lại xe và làm đồng với số tiền 33.500.000đồng; 01 tờ giấy viết tay phô tô liệt kê các khoản sửa chữa đối với xe ô tô nhưng không có chữ ký xác nhận của bất kỳ một cửa hàng sửa xe nào; 01 hóa đơn bán lẻ của Garage Minh Quang với số tiền 1.680.000đồng; 01 hóa đơn bán lẻ của Garage Minh Quang với số tiền 3.400.000đồng.

Theo biên bản xác minh tại Chủ cơ sở sửa chữa xe ô tô Quang Ý (ông Nguyễn Văn Quang) ở phường B, thị xã H thì chỉ có bảo dưỡng xe ô tô BKS 77H-0775 với các nội dung: Vô dầu mỡ ổ bi, tán bố, tiện lán đĩa vớt tông bua... với số tiền là 1.680.000 đồng. Ông không có làm máy của xe ô tô BKS 77H-0775, các chứng từ do bà Huệ A cung cấp cho cơ quan chức năng về việc làm máy xe ô tô là do ông Quang viết, nhưng không phải làm máy của chiếc xe ô tô BKS 77H-0775, mà đó là làm máy cho xe ô tô tải nhỏ khác của bà Huệ A trước đây. Bà A cũng xác định trước đây có mua một chiếc xe tải cũ tại cửa hàng bán sắt vụn, sau đó có yêu cầu ông Quang làm máy cho chiếc xe này. Sau khi được nhận lại xe ô tô BKS 77H-0775 thì bà có yêu cầu ông Quang tháo toàn bộ phụ tùng mới thay cho xe trước lắp vào xe ô tô nói trên, nhưng bà không có căn cứ chứng minh cho lời khai của mình trong khi đó ông Quang cũng không thừa nhận. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét đối với số tiền làm máy là 26.875.000đồng, chỉ chấp nhận đối với chi phí bảo dưỡng xe là 1.680.000 đồng.

Ngoài ra, theo biên bản xác minh với chủ cơ sở sửa chữa ô tô Hùng (ông Hồ Xuân Hùng) thì ông Hùng có làm đồng và sơn xe ô tô BKS 77H-0775 của bà Huệ A với số tiền là 33.500.000 đồng, ông Hùng không sửa chữa gì khác đối với chiếc xe ô tô nói trên. Tuy nhiên, bị đơn đã căn cứ theo giá trung bình trên thị trường của 03 bảng báo giá về việc sơn xe ô tô và làm đồng (kèm theo 03 biên bản xác minh tại 03 cơ sở sửa xe ô tô Nguyễn Văn Hào, Đức Trí, AFC) trên địa bàn thị xã H để xác định số tiền bồi thường về việc sơn xe và làm đồng đối với xe ô tô BKS 77H-0775 là 25.666.000đồng theo khoản 2 Điều 23 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định trường hợp tài sản bị hư hỏng thì thiệt hại được xác định là chi phí có liên quan theo giá thị trường tại thời điểm thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường để sửa chữa. Vì vậy, số tiền 25.666.000đồng bồi thường chi phí sơn xe và làm đồng đối với xe ô tô nói trên theo ý kiến của bị đơn là hợp lý.

Đối với yêu cầu bồi thường về việc mua các phụ tùng thay thế đối với xe ô tô nói trên thì thấy rằng: Xe ô tô BKS 77H-0775 bị tạm giữ từ tháng 8/2014 đến tháng 10/2018 là một thời gian dài nên xảy ra tình trạng hư hỏng như gỉ sét, bong tróc sơn, hỏng bình ắc quy, lốp và ruột, đèn xe, phù hợp với biên bản trả lại xe đã ghi nhận và các hình ảnh chụp xe tại thời điểm được xác minh nên yêu cầu của bà A là phù hợp, đúng tình hình thực tế. Tuy nhiên, theo các biên bản xác minh tại các cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô bà A cung cấp thì đều không xác định được việc có bán phụ tùng cho bà A hay không (vì không có hóa đơn bán hàng). Do đó, bị đơn căn cứ vào giá bán trung bình trên thị trường tại 03 cửa hàng phụ tùng ô tô trên địa bàn thị xã H để làm căn cứ xác định giá bồi thường

đối với 04 lớp sau, 02 lớp trước (bao gồm lớp + ruột) xe ô tô là 9.319.000đồng; 01 bình ắc quy loại 85A là 1.683.000đồng; 01 cặp đèn trước là 3.033.000đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 68/2021/NĐ-CP ngày 15/5/2018: *“Xác định thiệt hại do tài sản bị xâm phạm quy định tại Điều 23 của Luật là giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có cùng tính năng tiêu chuẩn kỹ thuật, tác dụng và chất lượng trên thị trường quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật là giá giao dịch phổ biến trung bình trên thị trường của 03 tài sản do 03 cơ sở kinh doanh khác nhau trên thị trường cung cấp”* nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường 100 can nhựa loại 21 lít và 01 tấm bạt phủ xe là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính ngày 17/8/2014 của Hạt kiểm lâm huyện H chỉ ghi nhận tang vật và phương tiện hành chính bị tạm giữ bao gồm: Tang vật là gỗ xẻ chủng loại Re nhóm VI, số lượng 26 hộp, khối lượng 1,585m³. Phương tiện là 01 chiếc xe ô tô tải, hiệu KIA, màu xanh, biển số kiểm soát 77H-0775, số máy JT-541761, số khung 27T4C-000071, trong biên bản có chữ ký của ông Bùi Công H; biên bản không ghi nhận về việc tạm giữ 100 can nhựa loại 21 lít và 01 tấm bạt phủ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không được sử dụng xe trong thời gian 4 năm 02 tháng 25 ngày là 53.000.000 đồng thì thấy rằng: Bà A cung cấp hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng S – Chi nhánh Bình Định – Phòng giao dịch B ngày 25/7/2013 để chứng minh. Tuy nhiên, theo nội dung hợp đồng bà A cung cấp thì mục đích vay vốn là bổ sung vốn mua bán chuyển hàng nông sản, thực phẩm không liên quan đến việc vay để mua xe ô tô nói trên. Ngoài ra, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước thì *“trường hợp có thiệt hại phát sinh do việc không sử dụng, khai thác tài sản thì thiệt hại được xác định là thu nhập thực tế bị mất...”*. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà A.

[2.5] Đối với yêu cầu bồi thường tiền xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4321/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là 15.000.000đồng và tiền lãi do chậm nộp số tiền này là 2.108.000đồng mà vợ chồng bà A đã trả cho ông H thì thấy rằng: Tại Bản án số 65/2017/HC-PT ngày 01/6/2017 đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đã xác định hình thức xử phạt chính đối với ông Đỗ Minh H 15.000.000 đồng là đúng. Việc vợ chồng bà A, ông H hoàn trả lại số tiền nói trên cho ông H là tự nguyện không ai ép buộc. Do đó, việc bà A yêu cầu phải bồi thường tiền xử phạt hành chính và tiền lãi là không có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại, tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của bà A là 12.892.000 đồng, thì thấy rằng đây là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi công dân khi tham gia tố tụng tại Tòa án, không thuộc trường hợp được xem xét bồi thường.

Bản án dân sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ các tài liệu chứng cứ, xem xét tất cả các yêu cầu khởi kiện, đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Huệ A; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phải bồi thường cho bà A số tiền 41.381.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm bà Trịnh Thị Huệ A được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị Huệ A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Thị Huệ A được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm,

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long